

QUY CHẾ
Phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội
trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH XIV được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2019;
- Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Công văn số 167/SGDĐT-GDTCCTT ngày 02/02/2021 và công văn số 79/PGD&ĐT ngày 03/02/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc giáo dục học sinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định đối tượng thực hiện; trách nhiệm, quyền hạn của nhà trường, gia đình, xã hội; nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục học sinh; quy định chế độ khen thưởng, xử lý vi phạm.
- Quy chế được áp dụng trong trường Tiểu học Lê Đình Chinh; CBGVNV, Cha mẹ học sinh, UBND xã Năm N'Jang và các ban ngành trong địa bàn Xã Năm N'Jang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Đảm bảo sự thống nhất về quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục học sinh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương, tình thương và hiệu quả trong các hoạt động phối hợp; nâng cao trách nhiệm của mỗi bên tham gia.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong thực hiện chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục hàng năm về: giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ, phòng chống tội phạm xâm hại học đường, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh.

2. Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

3. Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

4. Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Điều 5. Chủ thể đại diện

Đại diện nhà trường là Hiệu trưởng (Phó Hiệu trưởng); các thành viên đại diện cho các ban ngành, đoàn thể, giáo viên, nhân viên nhà trường và đại diện gia đình học sinh là cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp; đại diện xã hội là các đoàn thể chính trị - xã hội do Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân xã Nậm N'Jang làm đại diện.

Chương II: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH, XÃ HỘI

Điều 6. Trách nhiệm của nhà trường

1. Quản lý, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục theo mục tiêu chương trình giáo dục Tiểu học, thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi, tham quan ngoài trời, nhằm hình thành và rèn cho học sinh kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, nếp sống cho học sinh.

2. Quản lý, giáo dục và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong thời gian ở trường.

3. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, giáo viên đặc biệt là vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên cùng lớp; thường xuyên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm trong việc trao đổi với cha mẹ học sinh để phối hợp chăm sóc giáo dục học sinh.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và vị trí của tổ chức đội trong việc xây dựng nề nếp tự quản; phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Đầu tư việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh; xây dựng nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, cảnh quan xanh - sạch - đẹp - an toàn; giáo dục học sinh có ý thức xây dựng và bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, thiên tai, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và các tệ nạn xã hội.

7. Huy động lực lượng giáo viên và học sinh cùng với địa phương triển khai công tác phổ cập giáo dục, chủ động cùng chính quyền và gia đình tạo điều kiện cho trẻ được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật.

8. Thiết lập và duy trì mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm, với cha mẹ học sinh qua gặp gỡ trực tiếp, gọi điện thoại, sổ liên lạc điện tử, các buổi họp cha mẹ học sinh để thông báo kịp thời cho gia đình về tình hình học tập, rèn luyện và những vấn đề liên quan đến học sinh cần sự phối hợp của gia đình. Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, yêu nước trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo cho học sinh có sự tham dự của cha mẹ học sinh,...trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp trong phối hợp giáo dục học sinh.

9. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đoàn thể xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục.

10. Phối hợp với các cơ quan, các ban, ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, trật tự ATGT, nếp sống văn hoá, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, giáo dục về sức khoẻ, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường cho học sinh; tham gia tốt các phong trào do cấp trên và địa phương phát động.

11. Báo cáo kịp thời với UBND xã, PGD&ĐT về tổ chức thực hiện Quy chế ở đơn vị mình.

Điều 7. Quyền hạn của nhà trường

1. Thực hiện các quyền hạn theo quy định của Điều lệ nhà trường và quy định của pháp luật.

2. Tham mưu với UBND các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường theo mục tiêu giáo dục toàn diện và quy định xây dựng cơ sở vật chất trường học hướng tới trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

3. Kiến nghị chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự khu vực trường học, không để các tiêu cực, tệ nạn xã hội tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

4. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác tham gia đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học theo pháp luật hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của gia đình

1. Nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con em được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường; không để con em bỏ học, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của trẻ em theo Công ước quốc tế, Luật giáo dục, Luật bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em và các văn bản có liên quan.

2. Xây dựng gia đình văn hoá, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con em; người lớn tuổi có trách nhiệm giáo dục, gương mẫu cho con em mình học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập tại nhà, cùng nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Quản lý, giám sát lịch trình học tập, vui chơi giải trí, sinh hoạt của con em mình tại nhà. Nắm vững diễn biến tâm lý, tư tưởng, phẩm chất, năng lực, sự phát triển của con em, chủ động thông báo cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm những vấn đề không bình thường của con em mình để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục.

4. Chủ động, tích cực phối hợp cùng nhà trường và các tổ chức đoàn thể giáo dục con em; phải chịu trách nhiệm bảo vệ con em mình theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm tổ chức, đóng góp đầy đủ các khoản theo quy định của Nhà nước. Đồng thời tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục và các hoạt động từ thiện.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của gia đình

1. Cha mẹ học sinh có các quyền và trách nhiệm quy định tại Chương VI của Luật Giáo dục và trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh tại Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT.

2. Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về nội dung, chương trình phối hợp và phương pháp giáo dục học sinh của trường.

3. Yêu cầu nhà trường thường xuyên thông báo kết quả học tập và sức khỏe của con em mình; tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường; yêu cầu nhà trường giải quyết theo pháp luật những vấn đề có liên quan đến việc giáo dục con em.

4. Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xử lý những vi phạm của cá nhân hoặc tổ chức về quyền của trẻ em được pháp luật Nhà nước Việt Nam quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của xã hội

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và sự phát triển giáo dục; tuyên truyền để mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục. Các cấp chính quyền tuyên truyền về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành pháp luật, thực hiện lối sống văn hóa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực đạo đức, bạo lực diễn ra ngoài xã hội; tăng cường quản lý, giáo dục thanh thiếu niên trên địa bàn, đặc biệt là các đối tượng bỏ học, chưa có việc làm ổn định lôi kéo học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật; quản lý tốt các sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa như các tụ điểm vui chơi, giải trí, dịch vụ internet, văn hóa phẩm, kiểm tra, giải tỏa các hàng quán xung quanh trường học nếu thấy có biểu hiện phức tạp về an ninh, trật tự; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để học sinh được vui chơi, giải trí, hoạt động thể dục, thể thao lành mạnh.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục; phối hợp với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; huy động các nguồn lực cho sự phát triển giáo dục; sẵn sàng đáp ứng khi nhà trường có những yêu cầu, đề



ngợi về sự hỗ trợ, giúp đỡ trong công tác giảng dạy, giáo dục học sinh; chủ động xây dựng các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, quỹ tài năng trẻ để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, khen thưởng động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện

Điều 11. Quyền hạn của xã hội

1. Yêu cầu nhà trường trên địa bàn thông báo định kì, hoặc đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị.

2. Yêu cầu nhà trường trên địa bàn phối hợp để triển khai, thực hiện những chủ trương, nhiệm vụ có nội dung liên quan tới giáo dục cho học sinh.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Ban đại diện cha mẹ học sinh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, chủ động phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức xã hội tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Đề nghị thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên động viên nhân dân trong địa bàn xã Nâm N'Jang chăm lo sự nghiệp giáo dục; vận động gia đình thực hiện tốt Quy chế này; đưa ra những kiến nghị đối với các cơ quan có liên quan để làm tốt công tác giáo dục học sinh.

Điều 14. Trung tâm học tập cộng đồng, Hội khuyến học xã, căn cứ vào Điều lệ của Hội, phổ biến, triển khai nội dung Quy chế này tới các thành viên, tham gia chỉ đạo thực hiện Quy chế.

Điều 15. Định kỳ 6 tháng, một năm nhà trường phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nội dung cam kết phối hợp thực hiện Quy chế của các tổ chức đoàn thể, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, báo cáo cơ quan chủ trì cấp trên.

Điều 16. Tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội được nhà trường, chính quyền địa phương và Ban ĐDCMHS xem xét, khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 17. Tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện Quy chế, ảnh hưởng tới sự nghiệp giáo dục, thiệt hại đến lợi ích của nhà trường, gia

đình học sinh và gây hậu quả xã hội nghiêm trọng tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc phát sinh Hiệu trưởng nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể tập hợp ý kiến báo cáo về cơ quan chủ trì các cấp để giải quyết./.

TM. BDDCMHS
TRƯỞNG BAN

Phuong

Bùi Thị Phụng

TM. BGH NHÀ TRƯỜNG



Nguyễn Thị Thào

ĐẠI DIỆN CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ, GIÁO VIÊN NHÀ TRƯỜNG

- | | |
|---------------------------|------------------------------|
| 1. Hoàng Thị Mai Liên | P. Hiệu trưởng |
| 2. Trần Đình Hưng | Chủ tịch HĐ trường |
| 3. Nguyễn Hồng Thái | Chủ tịch Công đoàn CS |
| 4. Ngô Xuân Chung | Giáo viên Tổng phụ trách Đội |
| 5. Lê Thị Hải Yến | Tổ trưởng khối 1 |
| 6. Nguyễn Thị Thanh Huyền | Tổ trưởng khối 2 |
| 7. Đặng Thị Cảnh | Tổ trưởng khối 3 |
| 8. Lê Thị Hạnh Sâm | Tổ trưởng khối 4 |
| 9. Bùi Thị Hà | TB thanh tra ND |
| 10. Nguyễn Thị Duyên | Giáo viên |
| 11. Phan Thị Phụng | Bí thư chi đoàn |
| 12. Trần Thị Tuyết | Giáo viên |
| 13. Nguyễn Thị Mỹ Duyên | Giáo viên |

TM. UBMTTQ XÃ



CHỦ TỊCH
Bùi Ngọc Chính

TM. UBND XÃ



CHỦ TỊCH
Phạm Quang Nam

ĐƠN ĐĂNG KÝ



ĐƠN ĐĂNG KÝ

